

Bản án số: 58/2026/HNGĐ-ST
Ngày 09-02-2026
“V/v tranh chấp ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phạm Kiều Diễm**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Văn Tâm**

Ông Nguyễn Minh Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Kha- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8
- Cà Mau.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Cà Mau tham gia phiên
tòa:** Bà Nguyễn Mộng Đẹp - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Cà Mau
xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 346/2025/TLST-HNGĐ ngày 13
tháng 10 năm 2025, về việc tranh chấp ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét
xử số: 11/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Bà Đoàn Thị K**, sinh năm 1975, (vắng mặt). Giấy tờ tùy
thân: 095175001528, ngày cấp 14/02/2023. Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành
chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ: Ấp 4, xã G, tỉnh Cà Mau.

Bà K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đơn đề ngày 14/11/2025.

- Bị đơn: **Ông Trang Văn D**, sinh năm 1967, (vắng mặt).

Địa chỉ: Địa chỉ: Ấp 4, xã G, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 25/8/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết
vụ án nguyên đơn Bà Đoàn Thị K trình bày:

Về hôn nhân: Bà và Ông Trang Văn D tự nguyện chung sống với nhau vào
năm 1999, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện Đông Hải, tỉnh
Bạc Liêu và được Ủy ban nhân dân xã G cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày
21/10/2005. Trong thời gian chung sống với nhau cũng thường xuyên bất đồng

quan điểm, phát sinh nhiều mâu thuẫn, hạnh phúc hôn nhân không đạt được, hiện nay bà và Ông Trang Văn D đã ly thân từ khoảng 06 năm từ khi sống ly thân ông và bà không có hàn gắn tình cảm. Nay bà không còn tình cảm với Ông Trang Văn D nên yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Tôi và Ông Trang Văn D có 02 con chung tên Trang Quốc T, sinh ngày 10/02/2003 và Trang Quốc C, sinh ngày 01/12/2000. Hiện nay các con đã lớn, tự lo cuộc sống của bản thân nên không yêu cầu toà án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đoàn Thị K và Ông Trang Văn D xác định không có tài sản chung và cũng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn Ông Trang Văn D: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng, cũng như triệu tập Ông Trang Văn D tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng Ông Trang Văn D vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Cà Mau trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án tới thời điểm này thấy rằng Thẩm phán, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71, còn bị đơn không thực hiện đúng theo quy định tại Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 28, 35, 39, 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Bà Đoàn Thị K đối với Ông Trang Văn D. Về con chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu nên không xem xét. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm Bà K phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Đoàn Thị K yêu cầu ly hôn với Ông Trang Văn D, Ông Trang Văn D hiện nay ở ấp 4, xã G, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bà Đoàn Thị K có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và Ông Trang Văn D được triệu tập nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do đó, căn cứ Điều 228 và điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Bà Đoàn Thị K và Ông Trang Văn D.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Bà Đoàn Thị K yêu cầu ly hôn với Ông Trang Văn D, Hội đồng xét xử xét thấy: Bà Đoàn Thị K và Ông Trang Văn D xác định chị và anh tự nguyện chung sống với nhau vào 1999 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Gành Hào, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu (cũ) và được Ủy ban nhân dân thị trấn Gành Hào (nay là xã G) cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 21/10/2005 nên hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Bà Đoàn Thị K và Ông Trang Văn D xác định trong thời gian chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, ông, bà đã ly thân với nhau 6 năm nay; trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập ông Dũng tham gia phiên hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng ông Dũng vắng mặt không có lý do thể hiện ông Dũng không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được. Như vậy, có căn cứ xác định cuộc sống hôn nhân giữa Bà Đoàn Thị K và Ông Trang Văn D đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn Bà Đoàn Thị K đối với Ông Trang Văn D.

[4] Về con chung: Trong quá trình chung sống, Bà Đoàn Thị K và Ông Trang Văn D thống nhất xác định chị và anh có 02 con chung tên Trang Quốc T, sinh ngày 10/02/2003 và Trang Quốc C, sinh ngày 01/12/2000. Hiện nay các con đã lớn, tự lo cuộc sống của bản thân nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đoàn Thị K và Ông Trang Văn D xác định, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[7] Bà Đoàn Thị K yêu cầu ly hôn với Ông Trang Văn D nên Bà Đoàn Thị K phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238, Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho Bà Đoàn Thị K được ly hôn với Ông Trang Văn D.
2. Về con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.
3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.
4. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng Bà Đoàn Thị K phải chịu. Bà Đoàn Thị K đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001378 ngày 09/10/2025 được chuyển thu án phí 300.000 đồng.
5. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.
6. Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 8 – Cà Mau;
- THADS tỉnh Cà Mau;
- UBND xã G;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Kiều Diễm